

Số: 1266 /SLĐTBXH-BTXH

Ninh Bình, ngày 08 tháng 9 năm 2017

## HƯỚNG DẪN

### Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2017

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2017. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2017 như sau:

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

##### 1. Tiêu chí rà soát

Bao gồm các tiêu chí về thu nhập, tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản: Quy định tại Điều 1, Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

##### 2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Điều 2, Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, YÊU CẦU VÀ THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. **Đối tượng:** Là những hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại địa phương (không bao gồm những hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 6 tháng trở lên) và những hộ gia đình đã đăng ký tạm trú tại địa phương từ 6 tháng trở lên.

2. **Phạm vi:** 145/145 xã, phường, thị trấn trong phạm vi toàn tỉnh.

3. **Phương pháp:** Thông qua phương pháp đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

4. **Yêu cầu:** Bảo đảm tính chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, có sự tham gia của người dân.

5. **Thời gian rà soát:** Từ ngày 21/9 đến ngày 15/12/2017.

### III. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH ĐỊNH KỲ NĂM 2017

#### 1. Công tác chuẩn bị

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình (sau đây gọi tắt là hộ gia đình) năm 2017 trên các phương tiện truyền thông 3 cấp.

- Cấp tỉnh: Xây dựng kế hoạch, kinh phí, tài liệu hướng dẫn rà soát, phiếu điều tra; Tập huấn nghiệp vụ cho đại diện Ban chỉ đạo cấp huyện và cấp xã.

- Cấp huyện: Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng, kinh phí tổ chức rà soát trên địa bàn; Tập huấn quy trình, công cụ cho điều tra viên cấp huyện, cấp xã.

- Cấp xã: Xây dựng kế hoạch, bố trí lực lượng, kinh phí thực hiện rà soát hộ gia đình thuộc địa bàn. Tiếp nhận giấy đề nghị của hộ gia đình đăng ký rà soát.

#### 2. Quy trình thực hiện

##### **Bước 1: Xác định, lập danh sách các hộ cần rà soát**

Các điều tra viên phối hợp với công chức Lao động TBXH cấp xã, trưởng thôn, tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn:

- Đối với hộ gia đình có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo: Điều tra viên sử dụng mẫu phiếu A để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình có giấy đề nghị. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào danh sách các hộ có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo (*theo Phụ lục số 2c*) để tổ chức rà soát;

Công chức Lao động TBXH cấp xã, trưởng thôn chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có khả năng rơi xuống nghèo, cận nghèo, những hộ có mức sống trung bình nhưng chưa có giấy đề nghị để đưa vào danh sách các hộ cần rà soát.

- Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: Điều tra viên lập danh sách toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý (*theo Phụ lục số 2d*) để tổ chức rà soát (*sử dụng mẫu phiếu B*).

Lưu ý: Như vậy, đầu vào danh sách hộ cần rà soát từ 03 nguồn:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo chuẩn đa chiều được rà soát năm 2016.

- Hộ không nghèo, không cận nghèo có đơn đề nghị xét nghèo, xét cận nghèo.

- Hộ không nghèo, không cận nghèo nhưng có hoàn cảnh khó khăn, biến cố rủi ro, có khả năng nghèo, cận nghèo không tiếp cận được thông tin rà soát để làm đơn đề nghị nhưng cán bộ Ban giảm nghèo xã, thôn chủ động phát hiện đưa vào danh sách.

##### **Bước 2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình**

Các điều tra viên thực hiện rà soát các hộ gia đình theo mẫu phiếu B, qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả như sau:

a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình qua rà soát, bao gồm:

- Hộ nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên ( $B1 \leq 140$  hoặc  $140 < B1 < 175$  và  $B2 \geq 30$ );

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên ( $B1 \leq 120$  hoặc  $120 < B1 < 150$  và  $B2 \geq 30$ );

- Hộ cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm ( $140 < B1 < 175$  và  $B2 < 30$ );

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm ( $120 < B1 < 150$  và  $B2 < 30$ );

- Hộ có mức sống trung bình khu vực thành thị: Từ 175 điểm đến 220 điểm ( $175 \leq B1 < 220$ );

- Hộ có mức sống trung bình khu vực nông thôn: Từ 150 điểm đến 190 điểm ( $150 \leq B1 < 190$ ).

b) Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ thoát nghèo khu vực thành thị:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm ( $B1 > 175$ );

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm ( $140 < B1 < 175$  và  $B2 < 30$ );

- Hộ thoát nghèo khu vực nông thôn:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm ( $B1 > 150$ );

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm ( $120 < B1 < 150$  và  $B2 < 30$ );

- Hộ thoát cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm ( $B1 > 175$ );

- Hộ thoát cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm ( $B1 > 150$ ).

### **Bước 3: Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát**

Thành phần tham gia gồm đại diện chính quyền, các hội, đoàn thể, công chức Lao động TBXH cấp xã, trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư Chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên thôn và đại diện một số hộ gia đình được các hộ dân trong thôn cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 Biên bản (*theo Phụ lục số 2d*), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban giảm nghèo cấp xã).

**Bước 4. Công khai, niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.**

Niem yết công khai danh sách sau rà soát tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giám nghèo xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

#### **Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND cấp huyện**

UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để UBND cấp huyện tổng hợp, có ý kiến thẩm định trước khi ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận kết quả rà soát. Việc xin ý kiến thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi báo cáo, xin ý kiến thẩm định.

#### **Bước 6. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn**

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua điều tra, rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

b) Chỉ đạo Ban giám nghèo cấp xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (sử dụng mẫu phiếu C) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo Mis Posasoft.

#### **Bước 7. Báo cáo chính thức**

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, UBND cấp xã báo cáo chính thức kết quả rà soát với UBND cấp huyện.

UBND cấp huyện tổng hợp kết quả, trình chủ tịch UBND cấp huyện Quyết định phê duyệt kết quả rà soát trên địa bàn và báo cáo về Sở Lao động TBXH tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

#### **Bước 8. Thu thập đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật thông tin vào hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo Mis Posasoft.**

a) Thu thập thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Điều tra viên tiến hành lập phiếu thu thập đặc điểm hộ nghèo và hộ cận nghèo (Mẫu phiếu C).

b) Cập nhật thông tin vào hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo Mis Posasoft.

### **IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO PHÁT SINH TRONG NĂM 2018**

#### **1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm**

Đối với trường hợp hộ gia đình trên địa bàn phát sinh khó khăn đột xuất trong năm 2018 cần được xét duyệt, bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để có thể tiếp cận được các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của

nhà nước, thực hiện theo Mục 1, Điều 5, thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động TBXH.

## **2. Quy trình rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm.**

Đối với hộ nghèo, cận nghèo địa phương đang quản lý, có giấy đề nghị đăng ký thoát nghèo, thoát cận nghèo thực hiện theo quy định tại Mục 2, Điều 5, thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động TBXH.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia;

- Xây dựng phương án kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hàng năm trên địa bàn.

b) Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức. Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; báo cáo kết quả để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và thẩm định.

c) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi.

d) Lưu trữ hồ sơ kết quả rà soát hằng năm theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban Chỉ đạo rà soát năm 2016. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực và bổ sung thành viên là cơ quan thống kê cùng cấp để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên rà soát và các giám sát viên;

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định;

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại;

c) Tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý Misposasoft.

### **3. Chế độ báo cáo và hệ thống mẫu, biểu báo cáo**

#### **3.1. Chế độ báo cáo**

- UBND các huyện, thành phố báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/11/2017; (*Phụ lục số 5*).

- Trước ngày 15/12/2017, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn (Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm (*Phụ lục số 6*).

#### **3.2. Hệ thống mẫu, biểu báo cáo**

a) Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Hệ thống mẫu, biểu:

- Phụ lục số 4a. Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ nghèo hằng năm.

- Phụ lục số 4b. Tổng hợp diễn biến kết quả giảm số hộ cận nghèo hằng năm.

- Phụ lục số 4c. Phân tích hộ nghèo theo mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phụ lục số 4d. Phân tích hộ cận nghèo theo mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phụ lục số 4đ. Phân tích hộ nghèo theo các nhóm đối tượng.

- Phụ lục số 4e. Phân tích các nguyên nhân nghèo của các hộ nghèo năm 2017.

- Phụ lục 7: Tổng hợp kết quả phân loại nghèo thu nhập, nghèo đa chiều.

*Các loại biểu mẫu có trong hộp thư điện tử: [giamngheonb@gmail.com](mailto:giamngheonb@gmail.com)*

Trên đây là hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2017. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn./.

#### **Nơi nhận:**

- VP Quốc gia về giảm nghèo (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc và các Phó GD sở;
- Các sở ngành có liên quan (phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- Đăng tải website;
- Lưu VT, BTXH.



**Lâm Xuân Phương**